

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 3 -2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và ông Hoàng Thanh Mai.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** không.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
Bị đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1991
Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Hiện cư trú tại: Cụm 1, thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Minh H trình bày:

Anh và chị Trương Thị L kết hôn vào ngày 13/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bên nội được 02 tháng rồi chuyển ra ở riêng được 08 tháng. Sau đó chị L mang bầu thì hai vợ chồng chuyển vào quê ngoại ở thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh sinh sống được 01 năm, khi chị L sinh con xong, anh đã nhiều lần đề nghị đưa con ra nội nhưng chị L không đồng ý nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Sau đó, vì con cái nên vợ chồng vẫn sống cùng nhau, chị L xin để cô ấy được ở ngoại thêm 1 năm nữa, anh đã đồng ý nhưng sau 1 năm anh bảo chị L về nhà nội

sống để anh đi biển thì chị L không đồng ý nên anh chị đã quyết định sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn xin ly hôn chị Trương Thị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hai bên đến làm việc, rồi triệu tập đến để mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên chỉ anh H có mặt, còn chị L vắng mặt nên không thể tổ chức hòa giải được. Ngày 20/02/2022 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch nhân được bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của chị L đề ngày 09/02/2022. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Trương Thị L trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau tại UBND xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh được gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thê trách nhiệm với vợ con. Từ tháng 8/2018 anh H bỏ về quê cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nhưng vì tình hình dịch bệnh phức tạp, không tiện đi lại nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Về con chung: anh H và chị L thống nhất trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Phạm Minh Kh, sinh ngày 13/4/2018. Nguyên vọng của anh H sau khi ly hôn cũng mong muốn được nuôi con nhưng hiện tại cháu còn nhỏ nên anh giao con lại cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Còn nguyên vọng của chị L là mong muốn được nuôi con và yêu cầu anh H đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 2/2022 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Phạm Minh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch giải quyết ly hôn đối với chị Trương Thị L có hộ khẩu thường trú tại Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trương Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị L.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh H và chị Trương Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ

hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, hiện anh chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay anh H thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không tồn tại nên anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Trương Thị L. Tuy tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt chị L cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng của anh H và chị L đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, xử cho anh Phạm Minh H được ly hôn chị Trương Thị L là phù hợp với thực tế, cũng như phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của anh H và chị L thấy hiện con chung Phạm Minh Kh đang còn nhỏ và đang ở cùng với chị L, vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu, nguyện vọng của chị L, anh H là giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Riêng về mức cấp dưỡng, mặc dù chị L yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 2/2022 nhưng anh H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét về điều kiện anh H hiện đi làm thuê, đánh cá biên thu nhập không ổn định nên buộc anh H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện thực tế của anh H, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 81,82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: anh Phạm Minh H và chị Trương Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81,82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Trương Thị L
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh H, xử cho anh Phạm Minh H được ly hôn chị Trương Thị L. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.
3. Về quan hệ con chung: Giao 01 con chung tên là Phạm Minh Kh, sinh ngày 13/4/2018 cho chị Trương Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Minh H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.
Anh Phạm Minh H có quyền thăm nom con mà không ai được ngăn cản.
4. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.
5. Về án phí vụ kiện: Anh Phạm Minh H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002537 ngày 16 tháng 12 năm 2021, anh H phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí.
6. Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đức Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân